

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Văn Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Công H, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HG, xã ĐG, Huyện YD, tỉnh Bg. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Đào Trọng Kha và bà Lưu Thị Thu. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: KĐT mới Hồng Hà, xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN 57 đường Nguyễn Văn Giản, phố 6, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Công H, sinh năm 1993 trú tại Thôn HG, xã ĐG, Hện YD, tỉnh Bg có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, H hiện đang lái xe thuê cho anh Đường Văn Tuấn, sinh năm 1985 trú tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu xanh biển kiểm soát (BKS) 98C-260.06 đến giao hàng tại xã Bình Sơn, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi trả hàng xong, H điều khiển xe ô tô đi trên đường Tỉnh lộ 293 hướng xã Trường Sơn đi thị trấn Đồi Ngô, Hện Lục Nam về nhà. Cùng thời gian này anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994 trú tại số nhà 57, đường Nguyễn Văn Giản, phố 6, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cũng đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH màu xanh, BKS 35H-003.71 đi trên đường Tỉnh lộ 293 hướng xã Trường Sơn đi thị trấn Đồi Ngô, Hện Lục Nam. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô đến Km 36 + 250 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, Hện Lục Nam thấy phía trước cánh đầu xe ô tô của anh H khoảng 20m có ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 trú tại thôn Mỏ Sẻ, xã Vô Tranh, Hện Lục Nam đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 98E1-400.09 có biểu hiện say rượu. Anh H thấy ông T điều khiển xe mô tô đi từ phần đường phải sang phần đường trái và ngược lại (đánh văng). Thấy vậy anh H giảm tốc độ rồi bật xi nhan đồng thời đánh lái sang trái để vượt xe mô tô của ông T, khi xe của anh H vượt qua xe của ông T thì anh H nhìn qua gương chiếu hậu thấy ông T đi loạng choạng rồi ngã ra đường, sau đó thấy ông T tự ngồi dậy cạnh xe mô tô. Anh H nghĩ ông T say rượu tự ngã không bị thương nên anh H điều khiển xe ô tô tiếp tục đi về. Cùng thời điểm này, H điều khiển xe ô tô đi đến Km 36+250 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, Hện Lục Nam thấy bên đường người dân đốt rác có khói mù mịt, H quan sát thấy phía trước bên phải theo chiều đi cách đầu xe của H khoảng 06 m ông T đang nằm trên đường, cạnh xe mô tô BKS 98E1-400.09 bị đổ trên mặt đường. Do khoảng cách gần H không kịp đánh lái để tránh ông T nên đã để lốp bánh xe phía trước bên trái xe ô tô do H điều khiển chèn đè qua người ông T và va chạm với xe mô tô BKS 98E1- 400.09. Sau đó ông T được đưa đi cấp cứu, đến 02 giờ 00 phút ngày 26/12/2023 thì ông T tử vong. Kết quả kiểm tra H và anh H âm tính với chất ma túy, nồng độ cồn 0,000mg/L. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với ông T là 225,7 mg/dl.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an Hện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử.

*) Khám nghiệm hiện trường: Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã Vô Tranh đi xã Nghĩa Phương, trái phải đường được xác định theo hướng khám nghiệm. Lấy cột mốc H3/36 bên trái đường làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên

phải làm mép chuẩn. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại Km 36 + 250 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận giáp ranh giữa xã Nghĩa Phương và xã Vô Tranh, Lục Nam. Đoạn đường thẳng, dốc (phía Vô Tranh thấp, cao dần về phía Nghĩa Phương), mặt đường trải bê tông rộng 11m. Lề đất bên phải rộng 0,7m, lề đất bên trái rộng 0,5m. Ghi nhận, đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện: 01 vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (1). 01 vết màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quét trên mặt đường, ký hiệu (2). 01 dấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường, ký hiệu (3). 01 vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (4). 01 vết chất màu nâu đỏ in hằn trên mặt đường, ký hiệu (5). 01 vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường, ký hiệu (6). 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 trên mặt đường, ký hiệu (7). 01 mô tô trên mặt đường và lề đất phải, ký hiệu (8). 01 đám vật chất, ký hiệu (9). Đặc điểm các dấu vết, phương tiện: Vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen (1) dạng chùm, không liên tục kích thước (3,9x0,76)m. Đầu vết phía xã Vô Tranh, cuối vết phía xã Nghĩa Phương. Điểm đầu cách mép chuẩn 3,8m, cách mốc chuẩn 54m về phía xã Nghĩa Phương, điểm cuối cách mép chuẩn 3,8m. Dấu vết chất màu nâu đỏ dạng thấm, chùi quét trên mặt đường (2) kích thước (70x25)cm. Tâm vết cách mép chuẩn 5,1m, cách đầu vết (1) 3,4m về phía xã Nghĩa Phương. Dấu vết dầu nhớt màu đen trên mặt đường (3) dạng vũng, thấm kích thước (510x25)cm. Đầu vết phía xã Vô Tranh, cuối vết phía xã Nghĩa Phương. Điểm đầu cách mép chuẩn 4,6m, cách tâm vết (2) 0,76 m về phía xã Nghĩa Phương, điểm cuối cách mép chuẩn 5,65 m. Dấu vết mài, trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen, nâu (4) kích thước (755x80) cm, đầu vết phía xã Vô Tranh, cuối vết chéo mép chuẩn phía xã Nghĩa Phương. Đầu vết cách mép chuẩn 3,75 m, cách điểm đầu (3) 0,68 m về phía xã Nghĩa Phương. Điểm cuối cách mép chuẩn 0,45 m. Đầu vết có vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen nâu kích thước (50x18) cm. Dấu vết in hằn trên mặt đường bám dính chất màu nâu đỏ (5) dạng vân lốp xe kích thước (20x7) cm. Đầu phía xã Vô Tranh cách mép chuẩn 5,3 m, cách đầu vết (4) 2,3 m về phía xã Nghĩa Phương. Đầu phía xã Nghĩa Phương cách mép chuẩn 5,3 m. Vùng chất màu nâu đỏ dạng loang, thấm trên mặt đường (6) kích thước (120x100) cm. Tâm vùng cách mép chuẩn 5,7m, cách đầu vết (5) 3,5m về phía xã Nghĩa Phương. Trên vùng này phát hiện 03 mảnh xương vờ. Biển số xe mô tô BKS 98E1-400.09 trên mặt đường (7), điểm gần nhất cách mép chuẩn 1,1m, cách đầu vết (1) 10,8 m về phía xã Nghĩa Phương. Xe mô tô (8) đổ nghiêng trái trên mặt đường, lề đất bên phải. Đầu xe phía xã Nghĩa Phương, đuôi xe chéo chéo tim đường phía xã Vô Tranh. Trục bánh trước trên lề đất cách mép chuẩn 0,25 m. Trục bánh sau cách mép chuẩn 0,95 m, cách đầu vết (1) 11,4 m về phía xã Nghĩa Phương. Đám vật chất (9) gồm các mảnh nhựa vờ nằm rải rác trên mặt đường, phần đường bên phải kéo dài từ đầu vết (4) đến vị trí qua vết (6) về phía xã Nghĩa Phương 5,1m. 01 xe mô tô ký hiệu (8) và 01 biển số xe mô tô 98E1-400.09 ký hiệu (7) có đặc điểm mô tả ở trên.

Quá trình khám nghiệm tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; 01 xe ô tô 98C-260.06 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 240127252478 mang tên Đào Công H.

Ngày 27/12/2023, anh Trần Minh Thái, sinh năm 1989 trú tại phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (là chủ xe ô tô BKS 35H-003.71) giao nộp: 01 xe ô tô cùng 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh Thái; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71.

*) Khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu tóc đen bạc, cắt trung bình, hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt phải, hai lỗ mũi khô, miệng ngậm lưỡi trong cung răng. Vùng thái dương trái có vết rách da nằm ngang, bờ mép nham nhở còn cầu tổ chức, kích thước (2x0,5) cm, xung quanh có diện xây xát bầm tím kích thước (2x3) cm. Vùng trán trái có vết xây xát da kích thước (3,5x1) cm. Gò má trái có vết xây xát da kích thước (6x1,5) cm. Vùng trái phải, đuôi mắt và má phải có diện xây xát da bầm tím kích thước (7x4) cm. Vùng ngực hai bên và thượng vị có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện (22x16) cm. Mặt sau khuỷu tay phải có 02 vết thương rách da nằm dọc, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức, kích thước lần lượt là (4,5x2,5) và (9x2,5) cm qua đó để lộ tổ chức gân, cơ, xương vùng khuỷu tay. Cổ và mu bàn tay trái có diện bầm tím da kích thước (10x5) cm. Bầm tím xung quanh vùng tầng sinh môn, hai búi, hai búi sưng to. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết thương rách da kích thước (1,5x0,5) cm sâu sát xương, xung quanh có diện xây xát da bầm tím kích thước (15x8) cm. Mặt trước trong cẳng chân trái dập rách da, lộ gân, cơ, xương kích thước (15x8) cm. Sưng nề toàn bộ đùi trái, mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có diện bầm tím, xây xát da kích thước (5x6) cm.

- Mổ tử thi: Chọc hút bằng bơm kim tiêm thấy: Trần khí dưới da khoang lồng ngực hai bên và khoang màng phổi hai bên, gãy kín thân xương và gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên. Kiểm tra vết thương vùng cẳng chân hai bên thấy gãy hở đầu trên hai xương cẳng chân phải, gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái. Gãy kín đầu dưới xương đùi trái.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô BKS 98E1-400.09: Đầu ngoài tay nắm bên trái có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện (3x1,1) cm chiều hướng từ sau ra trước, điểm cao nhất cách đất 101cm, xung quanh vị trí này, tại viền bên ngoài rải rác có nhiều dấu vết trượt xước mất kim loại, bám dính chất màu trắng dạng bột đá. Gãy KHết chấn bunn lớp bánh sau. Vỡ, gãy KHết, đứt rời toàn bộ cụm đèn hậu và hệ thống các chi tiết đầu nối với bóng đèn. Viền ngoài đuôi xuống xả có dấu vết lõm, thủng kim loại, chiều hướng từ sau ra trước, trên diện (8,9x7,3) cm, 1/2 sau ống xả chùn cong theo hướng từ dưới lên trên. Gãy KHết cụm chi tiết cố định để chân sau bên phải. Để chân trước bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, trên diện (3,8x3,4) cm. Mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt xước mất sơn, nhựa chiều hướng từ trước ra sau kích thước (3,2x1,6) cm. Gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (7,3x2,1) cm. Cánh yếm bên trái có

dấu vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (17,5x5,1) cm. Bên trái tay xách có dấu vết rách, trượt xước cao su, chùn cong kim loại, bề mặt bám dính bụi đất trên diện (14,5x3,2) cm.

- Xe ô tô BKS 35H-033.71: Bên phải đầu xe ô tô BKS 35H-033.71 tại trí trí cách đất 1,17 m có dấu vết mài trượt kim loại, mất sơn chiều hướng từ trước ra sau, điểm kết thúc tương ứng với đuôi cánh cửa bên phải kích thước (1,34x0,04) m, chiều rộng vết đơn 0,004 m. Mặt ngoài cánh cửa bên phải, tại vị trí cách mép trước bên phải đầu xe 0,71 m, cách đất 1,12 m có dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (11x3,1) cm. Mặt ngoài thành thùng bên phải tại vị trí cách đuôi thành thùng 52,5 cm, cách đất 103,5 cm có dấu vết lõm, trượt xước mất sơn, chiều hướng từ trước ra sau trên diện (31,5x3,2) cm, điểm đầu vết bám dính chất màu đen dạng sơn. Kiểm tra khoang buồng lái vị trí giữa mép trên kính chắn gió phía trước phát hiện 01 camera hành trình bên trong có 01 thẻ nhớ màu đen, một mặt có dòng chữ “TOSHIBA M203 16 GB”, mặt còn lại dán tem hình tròn, nền màu trắng, trên có các số “2019, 2020, 2021, 2022”. Đuôi thành thùng bên phải có dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, kích thước (0,9x0,2) cm, điểm thấp nhất cách đất 106cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Xe ô tô BKS 98C-260.06: Mặt ngoài la răng bánh trước bên phải và 03 đầu ốc cố định la răng có dấu vết hằn lõm, mài sát, mòn kim loại trên diện (28x13) cm. Điểm gần nhất cách chân van 22 cm theo hướng ngược chiều cHển động tiến (dấu vết ở vị trí này có chiều hướng từ mặt lặn vào tâm trục, ngược chiều cHển động tiến). Mặt dưới cạnh trong nhíp đầu trục bánh trước bên phải bám dính chất màu nâu đỏ dạng bẩn, kích thước (3,1x2,2) cm. Mặt dưới hệ thống thanh kim loại gắn đỡ máy có dấu vết mài trượt sạch bụi đất in hằn các đường thẳng song song hướng từ trước ra sau trên diện (28x11) cm. Mặt dưới cạnh bên trái chắn bùn lớp bánh trước bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng bẩn, kích thước (17x11) cm. Má trong lớp bánh trước bên trái phát hiện diện dấu vết máu nâu đỏ dạng bẩn kích thước (13x11) cm, điểm gần nhất cách chân van 46 cm. Mặt dưới bên trái bầu lọc ống xả có dấu vết diện trượt sạch bụi đất, bám dính chất màu nâu đỏ dạng quệt trượt, bẩn, chiều hướng từ trước ra sau chiều hướng (13,5x11) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 47/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T do đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên trên người nhiễm viêm gan B. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể ông Nguyễn Văn T: Tổn thương bầm tím, xây xước, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương gãy xương sườn, xương ức, xương đùi, xương cẳng chân hai bên được hình thành do vật tày có tiết diện giới hạn chèn đè trực tiếp qua cơ thể với lực tác động mạnh tạo nên.

Cơ quan CSĐT Công an Hện Lục Nam đã trưng cầu giám cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số

300/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Dấu vết lõm, trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước ra sau ở mặt ngoài phía sau thành thùng bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 (ảnh 11, 12, 13, 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với đầu ngoài tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (vị trí dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, bám dính sơn màu xanh, hướng từ sau ra trước, từ ảnh 5 đến ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết lõm, trượt xước kim loại, mất sơn ở mặt ngoài la zăng và đầu ốc cố định la zăng lớp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (từ ảnh 11 đến ảnh 20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết lõm thùng, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn), hướng từ sau ra trước ở đuôi ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 (khi xe mô tô trong tư thế đổ nghiêng trái trên mặt đường, từ ảnh 11 đến ảnh 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết mài trượt cao su, bám dính máu (dạng bắn) ở mặt lăn, má lớp bánh trước bên trái và dấu vết mài trượt kim loại, bám dính máu (dạng quét trượt), hướng từ trước ra sau ở mặt dưới bầu lọc ống xả của xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 (ảnh 23, 24 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm, chèn đè lên cơ thể anh Nguyễn Văn T tạo nên.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 35H-003.71 với xe mô tô biển kiểm soát 98E1-400.09 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã Vô Tranh đi xã Nghĩa Phương (ảnh 3, 7, 9 bản ảnh khám nghiệm hiện trường). Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra tai nạn hai phương tiện trong tư thế đứng, cùng chiều. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 với xe mô tô biển kiểm soát 98E-400.09 trên mặt đường, tại điểm đầu hệ thống dấu vết mài trượt, trượt xước ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã Vô Tranh đi xã Nghĩa Phương (ảnh 13, 14, 15, 16 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

Chiều hướng va chạm: thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C-260.06 chững động theo hướng xã Vô Tranh đi xã Nghĩa Phương va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98E-400.09 ở phía trước trong tư thế đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe chệch hướng mép đường phải. Không xác định được tốc độ của ba phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Đối với anh Nguyễn Quang H khi phát hiện xe mô tô do ông T điều khiển đi đánh võng đã chủ động giảm tốc độ rồi điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái để vượt qua ông T. Quá trình vượt thì xe mô tô của ông T có va chạm vào phía sau thành thùng xe ô tô do anh H điều khiển nhưng anh H không phát hiện ra và tiếp tục đi chững. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định anh H vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ và đây cũng không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn làm ông T chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Đào Công H thì nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Đào Công H điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm vào Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Ông Nguyễn Văn T cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết Đào Công H đã T thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng. Anh Nguyễn Quang H hỗ trợ gia đình nạn nhân số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đào Công H và không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Quang H.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (do anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1986 trú tại khu đô thị mới Hồng Hà, xã Tứ Hiệp, Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội là đại diện) 01 xe mô tô BKS 98E1-400.09; trả lại cho anh Đường Văn Tuấn 01 xe ô tô BKS 98C-260.06; trả lại cho anh Trần Minh Thái 01 xe ô tô BKS 35H-003.71; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Minh Thái; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1504709, biển số đăng ký 35H-003.71; còn đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H, Cơ quan điều tra CHên xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Công H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đào Công H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND Hện Lục Nam, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: Đào Công H từ 12-18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Đức Giang, Hện Yên Dũng giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại xong. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H cần trả lại bị cáo H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo H trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2023, Đào Công H có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 98C-260.06 đi trên đường Tỉnh lộ 293 hướng xã Vô Tranh đi xã Nghĩa Phương, Hện Lục Nam. Khi đi đến Km 36+250 thuộc địa phận thôn Đồng Mạ, xã Vô Tranh, Hện Lục Nam do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để bánh trước bên trái xe ô tô do H điều khiển chèn đè qua cơ thể ông Nguyễn Văn T. Hậu quả làm ông T tử vong do chấn thương ngực kín, gãy xương đùi trái, gãy xương cẳng chân hai bên. Ông Nguyễn Văn T cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl) vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, bị cáo H điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn Quang H đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 160.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, và không đề nghị xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Quang H, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông Nguyễn Văn T là bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ (225.7 mg/dl)

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu bị cáo chưa có tiền án tiền sự. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 140.000.000đ gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX thấy 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H cần trả lại bị cáo H.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Đào Công H 01 năm 03 tháng tù về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử

thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Đức Giang, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo H: 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 240127252478 mang tên Đào Công H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA Hện Lục Nam;
- UBND xã Đức Giang;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự